

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

SỐ: 05/2023/TT-BKHĐT  
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ  
**CÔNG VĂN ĐẾN**  
Giờ ..... Ngày .....  
Kính chuyển.....

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ  
**ĐẾN** Giờ: .....  
Ngày: 11/8/2023

**THÔNG TƯ**

**Quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước**

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số.*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư và Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số;*

*Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư; chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước.*

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về:

1. Các mẫu báo cáo về hoạt động giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư (sau đây gọi tắt là Nghị định số 29/2021/NĐ-CP), trừ các dự án đầu tư ra nước ngoài.

Các dự án sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thực hiện các mẫu báo cáo theo thông tư này; những vấn đề khác biệt do đặc thù của việc sử dụng nguồn vốn này, thực hiện theo quy định của pháp luật về sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

2. Chế độ báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ để thực hiện giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước và quản lý vận hành Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lập và báo cáo về hoạt động giám sát, đánh giá đầu tư.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi tắt là Hệ thống) là hệ thống để cập nhật, lưu trữ thông tin, giám sát, đánh giá, phân tích, công khai thông tin theo quy định về các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước trên toàn quốc. Hệ thống bao gồm các thành phần:

a) Cổng thông tin quốc gia về giám sát, đánh giá đầu tư là trang thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư nhằm công khai minh bạch thông tin đầu tư sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Điều 14 Luật Đầu tư công;

b) Hệ thống thông tin nghiệp vụ là Hệ thống để các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư sử dụng vốn nhà nước sử dụng tài khoản do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp thực hiện các nghiệp vụ về giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định;

c) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, bao gồm: hệ thống mạng, máy chủ, bảo mật, phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng.

2. Chữ ký số sử dụng trong Hệ thống thông tin nghiệp vụ: là chữ ký số được cấp bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ

phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.

3. Hệ thống đăng ký tài khoản là Hệ thống để các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư sử dụng vốn nhà nước đăng ký tài khoản truy cập vào Hệ thống thông tin nghiệp vụ (tại địa chỉ <https://taikhoan.mpi.gov.vn>).

4. Số liệu giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư: là số liệu theo 08 phụ biểu Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Chương II**

# **MẪU BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ; CHẾ ĐỘ BÁO CÁO TRỰC TUYẾN VÀ QUẢN LÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC**

## **Mục 1**

### **MẪU BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ**

#### **Điều 4. Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư**

1. Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư cả năm:

Mẫu số 01: Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư cả năm.

2. Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư công và dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, bao gồm:

a) Mẫu số 02: Báo cáo đánh giá ban đầu;

b) Mẫu số 03: Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn thực hiện đầu tư (6 tháng, cả năm);

c) Mẫu số 04: Báo cáo đánh giá giữa kỳ hoặc giai đoạn;

d) Mẫu số 05: Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi điều chỉnh dự án đầu tư;

đ) Mẫu số 06: Báo cáo đánh giá đột xuất;

e) Mẫu số 07: Báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc đầu tư;

g) Mẫu số 08: Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn khai thác, vận hành (6 tháng, cả năm);

h) Mẫu số 09: Báo cáo đánh giá tác động;

đ) Mẫu số 10: Báo cáo tổng hợp công tác giám sát, đánh giá các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý trong năm.

3. Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, bao gồm:

a) Mẫu số 11: Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn thực hiện đầu tư (6 tháng, cả năm);

b) Mẫu số 12: Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn khai thác, vận hành (6 tháng, cả năm).

c) Mẫu Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi điều chỉnh dự án đầu tư thực hiện theo Mẫu số 05 quy định tại điểm d khoản 2 Điều này;

d) Mẫu Báo cáo đánh giá giữa kỳ hoặc giai đoạn, đánh giá kết thúc và đánh giá tác động thực hiện theo các mẫu tương ứng quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Mẫu báo cáo giám sát, đánh giá dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác, bao gồm:

a) Mẫu số 13: Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn thực hiện đầu tư (6 tháng, cả năm);

b) Mẫu số 14: Báo cáo đánh giá đột xuất;

c) Mẫu số 15: Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi điều chỉnh dự án đầu tư;

d) Mẫu số 16: Báo cáo đánh giá kết thúc;

đ) Mẫu số 17: Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ trong giai đoạn khai thác, vận hành (6 tháng, cả năm);

e) Mẫu số 18: Báo cáo đánh giá tác động.

5. Mẫu báo cáo giám sát đầu tư của cộng đồng:

Mẫu số 19: Báo cáo tình hình giám sát đầu tư của cộng đồng.

6. Đối với các dự án có sử dụng nhiều nguồn vốn, trong đó có nguồn vốn nhà nước, các mẫu biểu và chế độ báo cáo thực hiện theo quy định đối với dự án đầu tư công và dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công. Riêng các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư có sử dụng vốn nhà nước, thực hiện các mẫu biểu theo quy định tại khoản 3 Điều này.

7. Trong các mẫu trên đây, những chữ in nghiêng là các nội dung mang tính hướng dẫn và sẽ được người sử dụng cụ thể hóa căn cứ vào tình hình thực tế.

## Mục 2

### **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO TRỰC TUYẾN VÀ QUẢN LÝ VẬN HÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC**

**Điều 5. Quy định về cập nhật thông tin, báo cáo của chủ đầu tư, chủ dự án thành phần**

1. Khi chương trình, dự án được phê duyệt đầu tư: Cập nhật thông tin chương trình, dự án theo Quyết định chủ trương đầu tư, Quyết định đầu tư vào Hệ thống trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư.

2. Trong quá trình thực hiện:

a) Khi có điều chỉnh hoặc phát sinh những nội dung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP thì phải cập nhật các thông tin thay đổi vào Hệ thống chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt những nội dung điều chỉnh hoặc phát sinh.

b) Định kỳ vào ngày 25 hằng tháng cập nhật các thông tin về: giá trị khối lượng thực hiện tại hiện trường và giá trị giải ngân; hình ảnh hoặc phim về hiện trạng thi công tại hiện trường đối với các dự án có cấu phần xây dựng.

3. Khi kết thúc chương trình, dự án: thực hiện cập nhật thông tin quyết toán dự án theo Quyết định phê duyệt quyết toán trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được phê duyệt quyết toán.

4. Thực hiện đăng tải các văn bản sau trên Hệ thống trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành, phát hành (văn bản đăng tải trên Hệ thống phải được quét màu văn bản gốc/bản chính hoặc là văn bản điện tử có chữ ký số chuyên dùng Chính phủ), bao gồm:

a) Quyết định/Chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (nếu có);

b) Quyết định đầu tư, Quyết định đầu tư điều chỉnh (nếu có);

c) Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, dự toán; Quyết định điều chỉnh thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, dự toán (nếu có);

d) Quyết định phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có);

đ) Báo cáo kết quả đánh giá;

e) Báo cáo kết quả kiểm tra;

g) Báo cáo giám sát, đánh giá dự án theo quy định tại khoản 5 Điều này;

h) Quyết định phê duyệt quyết toán.

Ngoài những thông tin, báo cáo do chủ đầu tư, chủ dự án thành phần phải đăng tải theo quy định nói trên, khuyến khích các chủ đầu tư, chủ dự án thành phần đăng tải đầy đủ các văn bản theo các chức năng của Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

5. Các báo cáo giám sát, đánh giá sau khi có đóng dấu hoặc có chữ ký số chuyên dùng Chính phủ đăng tải lên Hệ thống thông tin nghiệp vụ bao gồm:

a) Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ: 6 tháng, cả năm. Riêng báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện đầu tư của chủ đầu tư, chủ dự án thành phần theo Phụ biểu 09 được tổng hợp từ thông tin trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ từ các hợp đồng của dự án thuộc phạm vi quản lý;

- b) Báo cáo giám sát, đánh giá trước khi điều chỉnh dự án đầu tư;
- c) Báo cáo giám sát, đánh giá kết thúc đầu tư;
- d) Báo cáo tổng hợp công tác giám sát, đánh giá hằng năm các chương trình, dự án đầu tư do mình quản lý.

Thời hạn báo cáo theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

6. Định kỳ hằng năm báo cáo số liệu giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ, bao gồm:

- a) Tổng hợp thông tin từ các chương trình, dự án thuộc phạm vi quản lý đã có trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ;
- b) Rà soát, bổ sung thông tin báo cáo;
- c) Gửi báo cáo số liệu.

Thời hạn báo cáo theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

7. Việc cập nhật thông tin, báo cáo trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này thay thế cho việc báo cáo bằng văn bản giấy định kỳ của chủ đầu tư, chủ dự án thành phần theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP và Thông tư này.

8. Chủ đầu tư, chủ dự án thành phần không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định tại Điều này sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 103 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

## **Điều 6. Quy định về báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước**

1. Định kỳ hằng năm báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ, bao gồm:

a) Rà soát, tổng hợp số liệu giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư từ số liệu trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ của các chủ đầu tư, chủ dự án thành phần trong phạm vi quản lý hoặc từ các cơ quan quản lý cấp dưới;

b) Lập báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư theo Mẫu số 01 Thông tư này (kèm theo các phụ biểu 01, 02, 03.1, 03.2, 04, 05, 06, 07, 08 được tổng hợp từ số liệu trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ) và đăng tải báo cáo này vào Hệ thống thông tin nghiệp vụ. Khi báo cáo đăng tải đã được xác thực bằng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ thì không phải gửi thêm báo cáo bằng văn bản giấy cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP và Thông tư này.

c) Thời hạn báo cáo thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 11 Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP.

2. Sau khi Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương được phê duyệt, địa phương đăng tải toàn bộ danh mục và mức vốn bố trí cho từng chương trình, dự án đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

### **Điều 7. Quản lý tài khoản sử dụng**

#### **1. Đăng ký tài khoản**

a) Trường hợp đã được cấp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ:

Đăng ký trực tuyến tại địa chỉ <https://taikhoan.mpi.gov.vn>

b) Trường hợp chưa được cấp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ:

Truy cập vào địa chỉ <https://taikhoan.mpi.gov.vn>, khai báo các thông tin liên quan của chủ chương trình, chủ dự án, sau đó thực hiện một trong hai cách sau:

Cách 1: Liên hệ với cơ quan chủ quản để cơ quan chủ quản sử dụng tài khoản đã được cấp để xác nhận thông tin đăng ký.

Cách 2: In Phiếu đăng ký tài khoản sau khi khai báo thông tin, lấy xác nhận của lãnh đạo đơn vị (ký tên, đóng dấu) và gửi bản quét màu Phiếu đăng ký về email [dautucong@mpi.gov.vn](mailto:dautucong@mpi.gov.vn).

#### **2. Cấp tài khoản**

a) Đối với các tài khoản đăng ký theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này: Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp tài khoản trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành việc đăng ký.

b) Đối với các tài khoản đăng ký theo Cách 1 quy định tại điểm b khoản 1 Điều này: Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp tài khoản trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi đơn vị chủ quản xác nhận thông tin đăng ký.

c) Đối với các tài khoản đăng ký theo Cách 2 quy định tại điểm b khoản 1 Điều này: Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện cấp tài khoản trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được email gửi Phiếu đăng ký.

d) Tài khoản cấp mới được gửi qua thư điện tử hoặc số điện thoại di động đã khai báo.

đ) Trong trường hợp người sử dụng có yêu cầu cấp lại mật khẩu, thông tin đã khai báo sẽ là cơ sở để Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp lại mật khẩu.

#### **3. Xác thực tài khoản**

Hệ thống đăng ký tài khoản được kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực thông tin cá nhân đăng ký tài khoản.

#### **4. Thu hồi, khóa tài khoản**

a) Tài khoản được thu hồi khi có yêu cầu bằng văn bản hoặc thư điện tử có chữ ký số hoặc văn bản điện tử có chữ ký số của cơ quan chủ quản.

b) Tài khoản bị khóa ngay khi được phát hiện đang sử dụng cho mục đích phá hủy dữ liệu, tấn công, dò quét Hệ thống.

#### 5. Yêu cầu về bảo mật tài khoản

a) Người sử dụng phải đổi mật khẩu ban đầu trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được tài khoản và định kỳ hằng quý phải đổi mật khẩu để đảm bảo tính bảo mật.

b) Không tiết lộ mật khẩu cho người khác không có trách nhiệm cập nhật trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ. Trường hợp thay đổi người sử dụng tài khoản, người tiếp nhận bàn giao tài khoản phải đổi lại mật khẩu và thay đổi thông tin người sử dụng tài khoản trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

#### **Điều 8. Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ dự án thành phần**

1. Cập nhật kịp thời, chính xác các thông tin, báo cáo theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

2. Hằng quý, trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo (riêng quý IV là vào ngày 10 tháng 02 năm sau) phải xác nhận dữ liệu đã cập nhật trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

3. Chịu trách nhiệm về thông tin, dữ liệu đã nhập vào Hệ thống thông tin nghiệp vụ và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật trong trường hợp báo cáo, cung cấp thông tin không chính xác về tình hình thực hiện đầu tư trong phạm vi quản lý.

4. Cử cán bộ quản lý sử dụng tài khoản. Đơn đốc, giám sát việc thực hiện yêu cầu về bảo mật tài khoản của người sử dụng tài khoản theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước**

1. Xác nhận thông tin đăng ký tài khoản của cơ quan cấp dưới hoặc chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

2. Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư theo quy định tại Điều 6 Thông tư này.

3. Hằng quý, trước ngày 15 của tháng đầu quý tiếp theo (riêng quý IV là vào ngày 15 tháng 02 năm sau) phải xác nhận dữ liệu đã cập nhật trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ của các chương trình, dự án do các chủ dự án thành phần, chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý cập nhật trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

4. Đơn đốc, giám sát việc thực hiện quy định về cập nhật thông tin, báo cáo trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ của các cơ quan cấp dưới hoặc các chủ đầu tư thuộc phạm vi quản lý.



5. Cử cán bộ quản lý sử dụng tài khoản. Đôn đốc, giám sát việc thực hiện yêu cầu về bảo mật tài khoản của người sử dụng tài khoản theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư này.

**Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

1. Trung tâm Công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- a) Xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống.
- b) Quản lý tài khoản sử dụng Hệ thống thông tin nghiệp vụ trên toàn quốc.
- c) Phối hợp đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc cập nhật thông tin, báo cáo trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

d) Công khai tình hình sử dụng Hệ thống thông tin nghiệp vụ theo thời gian thực; công khai tình hình báo cáo trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ của các cơ quan và các thông tin khác theo quy định.

đ) Đào tạo, hướng dẫn việc khai thác, sử dụng Hệ thống trên toàn quốc.

2. Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư

a) Định kỳ hằng năm tổng hợp báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ, bao gồm:

- Tổng hợp thông tin từ số liệu giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư của các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

- Đăng tải báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư hằng năm có đóng dấu hoặc có chữ ký số chuyên dùng Chính phủ lên Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

b) Chủ trì đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc cập nhật thông tin, báo cáo trên Hệ thống thông tin nghiệp vụ.

**Chương III  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2023.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư và Thông tư số 13/2016/TT-BKHĐT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về chế độ báo cáo trực tuyến và quản lý vận hành hệ thống thông tin về giám sát, đánh giá đầu tư chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn nhà nước.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn. **✓**

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ; Các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Kho bạc Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các doanh nghiệp nhà nước;
- Công TĐĐT của Chính phủ; Công báo;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Ban quản lý các Khu kinh tế;
- Các đơn vị thuộc Bộ KH&ĐT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, GS&TĐĐT.(V) **123**

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Chí Dũng**

*Thông tư đã được đăng tải trên Hệ thống văn bản pháp luật của Bộ Kế hoạch và Đầu tư*